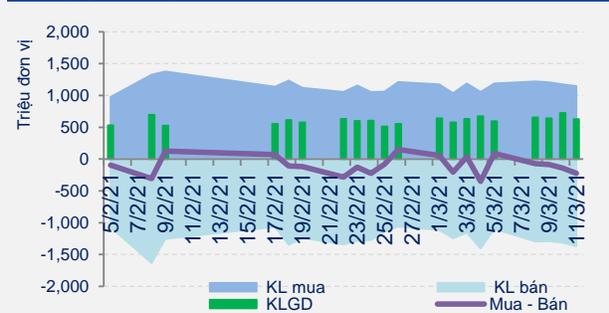


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/3/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,181.73	273.52
% Thay đổi	↑ 1.00%	↑ 2.40%
KLGD (CP)	629,100,607	160,118,323
GTGD (tỷ đồng)	15,111.02	2,620.79
Tổng cung (CP)	1,368,662,400	242,000,200
Tổng cầu (CP)	1,145,100,600	230,685,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	32,303,970	865,519
KL mua (CP)	30,546,300	281,381
GTmua (tỷ đồng)	1,084.08	5.56
GT bán (tỷ đồng)	1,351.23	22.72
GT ròng (tỷ đồng)	(267.15)	(17.15)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.61%	16.7	2.8	1.5%
Công nghiệp	↑ 0.16%	18.1	2.6	11.1%
Dầu khí	↑ 0.18%	-	2.0	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.32%	-	5.2	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.89%	15.1	2.4	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.01%	17.9	4.3	8.6%
Ngân hàng	↑ 1.97%	11.2	2.2	28.5%
Nguyên vật liệu	↑ 1.43%	16.6	2.3	13.5%
Tài chính	↑ 0.44%	19.4	3.3	27.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.78%	15.8	2.5	2.3%
VN - Index	↑ 1.00%	18.0	2.9	
HNX - Index	↑ 2.40%	17.7	4.3	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm khá mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản cũng có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 11,65 điểm (+1%) lên 1.181,73 điểm; HNX-Index tăng 6,42 điểm (+2,4%) lên 273,52 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 17.732 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 789 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.577 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 440 mã tăng, 107 mã tham chiếu, 276 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên trong bối cảnh hệ thống khớp lệnh trên HOSE tiếp tục bị nghẽn về cuối phiên. Nhóm ngân hàng có phiên giao dịch sôi động với nhiều mã tăng như BID (+3,1%), CTG (+1,7%), MBB (+1,1%), SHB (+6,1%), VPB (+4,2%), HDB (+1,1%), TCB (+2,2%)... Bên cạnh đó, các Bluechips như BVH (+1,5%), FPT (+0,5%), MWG (+1,5%), HPG (+1,8%), VNM (+1,7%), SAB (+1,6%), MWG (+1,5%), VHM (+0,1%)... cũng đồng thuận tăng điểm giúp sắc xanh thị trường được củng cố. Đà tăng không chỉ tập trung ở nhóm vốn hóa lớn mà có sự lan tỏa khá tốt. Các cổ phiếu chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí, khu công nghiệp... hầu hết đều tăng trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm tốt trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy bên mua đang tỏ ra khá tự tin trước xu hướng tăng ngắn hạn hiện tại. Việc thị trường Mỹ tăng mạnh trong đêm qua và Dow Jones thiết lập đỉnh lịch sử mới cũng hỗ trợ cho tâm lý nhà đầu tư trong nước. Trên góc nhìn kỹ thuật, xu hướng trung hạn là tích cực với việc thị trường đang trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc (sóng tăng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh ngưỡng 1.250 điểm hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng tâm lý 1.000 điểm - đáy của sóng điều chỉnh 4). Trong ngắn hạn mà cụ thể là phiên cuối tuần, đà tăng có thể tiếp diễn để chỉ số VN-Index tiệm cận gần hơn với ngưỡng tâm lý 1.200 điểm. Tuy nhiên, áp lực chốt lời trong phiên tiếp theo có thể sẽ gia tăng. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua vào trong phiên 9/3 trong vùng hỗ trợ 1.140-1.155 điểm (MA20-50) quan sát thị trường trong phiên tới và có thể canh chốt lời nếu thị trường tiến đến ngưỡng kháng cự tâm lý 1.200 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

11/3/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên sáng và được duy trì cho đến hết phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 1.183,73. Kết phiên, VN-Index tăng 11,65 điểm (+1%) lên 1.181,73 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 1.300 đồng, VPB tăng 1.750 đồng, VNM tăng 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, LGC giảm 4.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 273,67 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 6,42 điểm (+2,4%) lên 273,52 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: BAB tăng 3.000 đồng, SHB tăng 1.000 đồng, THD tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 267,36 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,3 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 117,5 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 43,7 tỷ đồng tương ứng với 948 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FUEVFVND là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 122,5 tỷ đồng tương ứng với 6,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 17,21 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 584 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 13,2 tỷ đồng tương ứng với 472 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 2,4 tỷ đồng tương ứng với 27 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BAX là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 621 triệu đồng tương ứng với 8,4 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

HSBC dự báo lạm phát tăng 3% và tăng trưởng kinh tế 7% năm nay

Tăng trưởng kinh tế năm nay được dự báo 7%, thấp hơn 0,6 điểm phần trăm so với dự báo gần nhất. CPI tháng 2 tăng hơn 1,5% so với tháng trước, mức tăng cao nhất trong 8 năm trở lại đây do giá điện, giá xăng dầu và giá lương thực. Nhìn chung, lạm phát bình quân năm nay được dự báo duy trì vẫn ở mức thấp, dưới 4%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với mức tăng khá mạnh và thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 cho thấy bên mua đang trở nên tự tin hơn và xu hướng tăng trong ngắn hạn hiện tại.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với việc sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trung hạn tiếp tục được đánh giá là tích cực với việc thị trường vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc sóng (sóng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh 1.250 điểm hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng 1.000 điểm là đáy của sóng 4). Trong ngắn hạn mà cụ thể là phiên cuối tuần, đà tăng có thể tiếp diễn để chỉ số VN-Index tiệm cận gần hơn với ngưỡng tâm lý 1.200 điểm. Tuy nhiên, áp lực chốt lời trong phiên tiếp theo có thể sẽ gia tăng.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.165 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.140 điểm (MA50). Vùng hợp lưu của hai ngưỡng hỗ trợ quan trọng này là điểm mua tốt cho các vị thế trong ngắn hạn nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về đây.



TIN TRONG NƯỚC

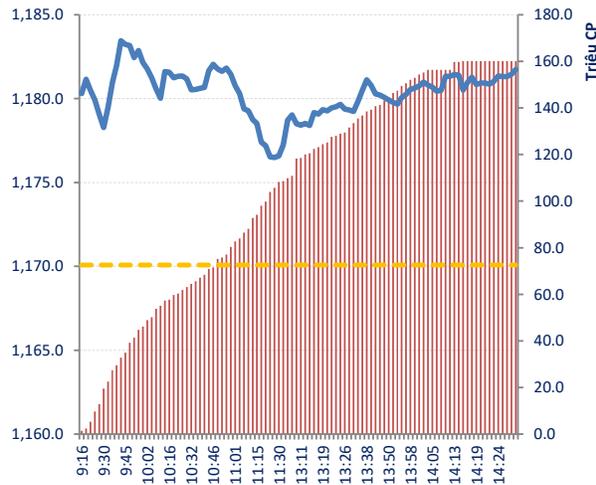
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,5 - 55,9 triệu đồng/lượng, tăng 500.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 300.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 11/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.204 VND/USD, tăng 1 đồng so với cùng thời điểm hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

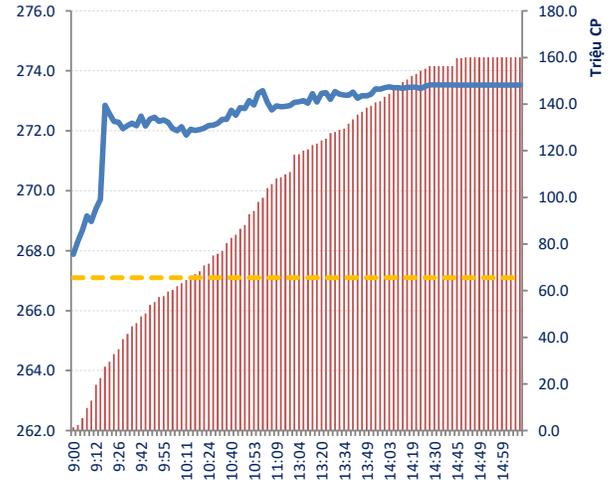
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 14,95 USD/ounce tương ứng với 0,87% lên 1.736,75 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,238 điểm tương ứng 0,26% xuống 91,590 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1963 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3946 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,47 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,75 USD/thùng tương ứng với 1,16% lên 65,22 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/3, chỉ số Dow Jones tăng 464,28 điểm tương ứng 1,46% lên 32.297,02 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 4,99 điểm tương ứng 0,04% xuống 13.068,83 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 23,37 điểm tương ứng 0,6% lên 3.898,81 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



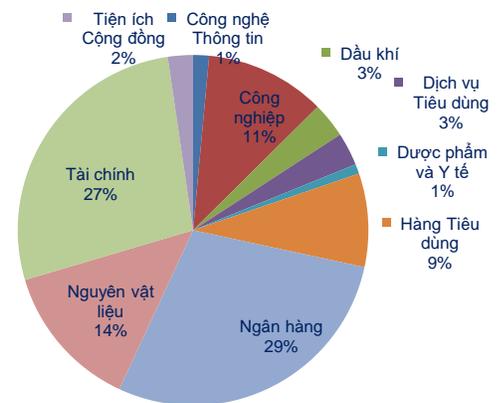
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



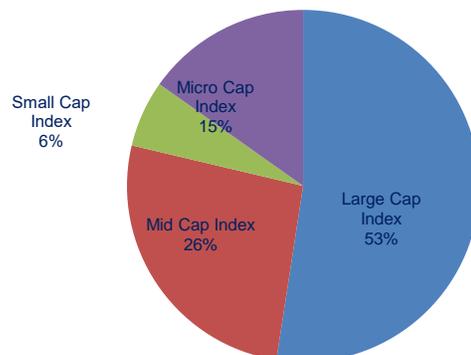
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	6,168,300	POW	1,515,300
2	MBB	1,180,400	VNM	1,143,600
3	STB	635,700	CII	962,300
4	KBC	584,500	HPG	948,200
5	SSI	375,200	KDH	843,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HHG	27,400	SHS	471,600
2	MCF	24,300	BVS	81,400
3	PVC	21,000	MBG	30,100
4	CEO	20,700	VCS	26,600
5	DTD	16,600	PMB	24,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	18.70	19.30	↑ 3.21%	34,614,300
FLC	6.59	6.62	↑ 0.46%	27,336,400
HPG	45.60	46.40	↑ 1.75%	17,521,400
TCB	39.30	40.15	↑ 2.16%	17,145,800
MBB	27.95	28.25	↑ 1.07%	17,031,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	16.30	17.30	↑ 6.13%	58,166,354
SHS	27.40	28.20	↑ 2.92%	12,507,432
KLF	3.00	3.10	↑ 3.33%	9,173,449
PVS	23.80	24.40	↑ 2.52%	7,449,580
NVB	15.40	15.20	↓ -1.30%	6,424,845

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHA	37.15	39.75	2.60	↑ 7.00%
TCM	80.50	86.10	5.60	↑ 6.96%
SGR	29.70	31.75	2.05	↑ 6.90%
CIG	4.20	4.49	0.29	↑ 6.90%
HAP	9.59	10.25	0.66	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNT	72.00	79.20	7.20	↑ 10.00%
NBW	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
BST	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
VGP	22.00	24.20	2.20	↑ 10.00%
DNC	41.20	45.30	4.10	↑ 9.95%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LGC	67.50	62.80	-4.70	↓ -6.96%
RIC	34.60	32.20	-2.40	↓ -6.94%
NVT	10.95	10.20	-0.75	↓ -6.85%
DLG	1.96	1.83	-0.13	↓ -6.63%
SFC	24.50	22.90	-1.60	↓ -6.53%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
X20	9.10	8.20	-0.90	↓ -9.89%
ARM	36.50	32.90	-3.60	↓ -9.86%
TKU	15.50	14.00	-1.50	↓ -9.68%
VTS	18.70	16.90	-1.80	↓ -9.63%
CMC	7.40	6.70	-0.70	↓ -9.46%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	34,614,300	9.6%	1,487	12.6	1.2
FLC	27,336,400	3250.0%	38	171.7	0.4
HPG	17,521,400	25.1%	4,056	11.2	2.6
TCB	17,145,800	18.0%	3,521	11.2	1.8
MBB	17,031,200	18.4%	2,986	9.4	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	58,166,354	12.3%	1,548	10.5	1.2
SHS	12,507,432	25.5%	3,639	7.5	1.8
KLF	9,173,449	0.1%	13	235.5	0.3
PVS	7,449,580	5.0%	1,357	17.5	0.9
NVB	6,424,845	0.0%	3	5,169.0	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHA	↑ 7.0%	13.6%	1,510	24.6	3.2
TCM	↑ 7.0%	18.0%	4,435	18.2	3.0
SGR	↑ 6.9%	14.2%	1,697	17.5	2.4
CIG	↑ 6.9%	-66.8%	(5,202)	-	0.8
HAP	↑ 6.9%	5.8%	731	13.1	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNT	↑ 10.0%	-4.8%	(808)	-	4.6
NBW	↑ 10.0%	9.9%	1,499	12.0	1.2
BST	↑ 10.0%	10.9%	1,390	11.5	1.2
VGP	↑ 10.0%	9.0%	2,005	11.0	1.0
DNC	↑ 10.0%	32.1%	3,987	10.3	3.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	6,168,300	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB	1,180,400	18.4%	2,986	9.4	1.6
STB	635,700	9.6%	1,487	12.6	1.2
KBC	584,500	2.0%	439	87.4	1.7
SSI	375,200	13.0%	2,095	15.8	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HHG	27,400	-20.6%	(1,900)	-	0.3
MCF	24,300	8.8%	971	9.8	0.9
PVC	21,000	1.1%	190	61.0	0.7
CEO	20,700	-1.9%	(261)	-	0.9
DTD	16,600	21.0%	4,299	7.9	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	358,538	4.0%	1,488	71.2	2.6
VCB	354,198	20.5%	4,974	19.2	3.6
VHM	328,622	36.1%	8,463	11.8	3.7
VNM	211,294	35.0%	5,313	19.0	6.3
GAS	176,083	15.8%	4,081	22.5	3.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	70,630	61.7%	9,654	20.9	13.3
SHB	28,612	12.3%	1,548	10.5	1.2
BAB	21,397	7.3%	839	36.0	2.6
VCS	14,512	39.1%	9,082	10.0	3.8
IDC	11,460	7.0%	1,005	38.0	2.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KPF	3.81	9.8%	975	10.9	0.9
EVG	3.30	2.7%	292	35.3	0.9
DRH	2.49	5.8%	792	14.1	0.8
BSI	2.48	8.9%	1,047	14.2	1.2
TTA	2.48	8.1%	744	21.4	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	2.86	0.0%	5	1,165.1	0.5
WSS	2.68	2.0%	206	28.6	0.6
THD	2.66	61.7%	9,654	20.9	13.3
VC7	2.56	3.4%	363	32.2	1.1
VIG	2.51	-2.0%	(113)	-	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
